

Bản án số: **40/2022/HS-ST**

Ngày 18/5/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Bính

Ông Vũ Xuân Dự

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 12/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2022/QĐXXST-HS, ngày 06/5/2022 đối với:

Bị cáo: họ và tên **Mai Gia N**, sinh năm 1997 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 1, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Gia T, con bà Lê Thị B; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: tại Bản án số 62, ngày 28/11/2018 của TAND huyện K xử phạt bị cáo N 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/9/2020

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 10/01/2022 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay “có mặt”.

**- Bị hại:**

Anh Trần Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 2, phố N, TT. P, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; nơi cư trú: xóm B, xã V, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Chị Dương Thị T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: xóm 9, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Trần Thị D1, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 11, phố T, TT. P, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Anh Mai Gia T2, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 1, phố P, TT. P, huyện K, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

Chị Phạm Thị K, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn L, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình. “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** chị Đinh Thị T3 “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Gia N là người nghiện ma túy và là người đã có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong ngày 04/3/2021, N đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Mai Gia N đi bộ từ nhà dọc theo đường Nam Sông Ân thuộc thị trấn P, huyện K để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, N đi đến tổ 2, phố N, thị trấn P thấy trước quán tạp hóa của bà Đinh Thị T3 có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-089.41 của anh Trần Văn C, sinh năm 1975 trú tại tổ 2, phố N, thị trấn P, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài, xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát không thấy ai trông coi nên Nam đi đến, dùng tay phải mở khóa điện, tay trái cầm vào tay lái bên trái xe, tay phải cầm vào đuôi xe, chân phải gạt chân chống dắt lùi xe ra đường rồi ngồi lên điều khiển xe đi. Do không biết nơi tiêu thụ nên N điều khiển xe đến quán Internet tại phố T, thị trấn P tìm Vũ Văn D. Tại đây N gọi D ra ngoài, thấy N có xe nên D hỏi nguồn gốc, N nói là do trộm cắp mà có và rủ D đi bán chiếc xe trên để lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe chở N đến nhà ông Phạm Thanh H1, sinh năm 1938 trú tại xóm 5, xã C, huyện K để bán, do xe không có giấy tờ nên ông H1 không mua. D nói cho gửi lại xe và mượn số tiền 1.000.000 đồng, ông H đồng ý và đưa tiền cho N. Nhận được tiền N đưa cho D 200.000 đồng.

**Lần thứ hai:** khoảng 18 giờ ngày 04/3/2021, Mai Gia N rủ Vũ Văn D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. D đưa chìa khóa xe máy nhãn hiệu Espero BKS 35AK-03855 để N điều khiển xe đi tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực xóm 9, xã Q, huyện K, cả hai quan sát thấy quán tạp hóa của chị Dương Thị T1 không có ai trông coi, N dừng xe trước cửa quán để D xuống xe đi vào trong quan sát, không thấy ai nên D tiến đến bê 01 thùng bia nhãn hiệu Hà Nội (thùng 24lon loại 330ml) và 01 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Redbull (thùng 24lon loại 250ml) ở dưới nền nhà ra chỗ N, để N điều khiển xe đi. Sau khi lấy được tài sản, cả hai đi lên khu vực huyện

Y, tỉnh Ninh Bình bán cho một cửa hàng tạp hóa (không xác định được địa chỉ) được 150.000 đồng. Cả hai chia đôi số tiền trên.

**Lần thứ ba:** sau khi trộm cắp tài sản ở xã Q, cả hai tiếp tục đi tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N và D đi xuống khu vực xóm B, xã V, huyện K thấy quán tạp hóa của ông Nguyễn Văn H không có ai trông coi, N dừng xe trước cửa quán để D xuống xe đi vào trong, quan sát không thấy ai nên D tiến đến bê 01 thùng bia nhãn hiệu Heineken, 01 thùng bia nhãn hiệu 333 (thùng 24lon loại 330ml) ở trước cửa quán rồi quay ra chỗ N để N điều khiển xe đi. Sau khi lấy được tài sản, cả hai về thị trấn P, huyện K bán cho một cửa hàng tạp hóa (không xác định được địa chỉ) được 200.000 đồng và chia nhau số tiền trên.

Sau khi bị mất tài sản anh Trần Văn C, chị Dương Thị T1 và ông Nguyễn Văn H đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra ông Phạm Thanh H1 giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-089.41, chị Trần Thị D1 sinh năm 1978 trú tại tổ 11, phố T, thị trấn P, huyện K (mẹ Vũ Văn D) giao nộp xe máy nhãn hiệu Espero BKS 35AK-03855. Số tiền có được do trộm cắp cả Mai Gia N và Vũ Văn D đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11, 07, 08/HĐ-ĐG ngày 05/3/2021, 07 và 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-089.41 có giá là 9.000.000 đồng; 01 thùng bia nhãn hiệu Hà Nội (thùng 24lon loại 330ml) có giá 233.000 đồng; 01 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Redbull (thùng 24lon loại 250ml) có giá 273.000 đồng; 01 thùng bia nhãn hiệu Heineken (thùng 24lon loại 330ml) có giá 407.000 đồng; 01 thùng bia nhãn hiệu 333 (thùng 24lon loại 330ml) có giá 227.000 đồng. Tổng cộng là **10.140.000** đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-KS ngày 11/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Mai Gia N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Gia N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/01/2022. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: tịch thu bị cáo N số tiền 350.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền trên thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Gia T (bố đẻ bị cáo) không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.350.000 đồng bao gồm trả cho đại diện gia đình ông Phạm Thanh H và số tiền 350.000 đồng đã nộp thay cho bị cáo tiền do phạm tội mà có, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh chụp hiện trường, cũng như lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Mai Gia N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cụ thể: trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 20 giờ ngày 04/3/2021, bị cáo N đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản; lần thứ nhất: khoảng 09 giờ ngày 04/3/2021, tại phố N, thị trấn P, huyện K, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-089.41 của anh Trần Văn C có trị giá là 9.000.000 đồng; lần thứ hai: khoảng 18 giờ ngày 04/3/2021, tại xóm 9, xã Q, huyện K, bị cáo N cùng với anh Vũ Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 thùng bia nhãn hiệu Hà Nội (thùng 24lon loại 330ml), 01 thùng nước tăng lực nhãn hiệu Redbull (thùng 24lon loại 250ml) của chị Dương Thị T1 có tổng giá trị là 506.000đồng và lần thứ ba: khoảng 20 giờ ngày 04/3/2021, tại xóm B, xã V, huyện K, bị cáo N cùng với anh Vũ Văn D tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 01 thùng bia nhãn hiệu Heineken, 01 thùng bia nhãn hiệu 333 (thùng 24lon loại 330ml) của ông Nguyễn Văn H có tổng giá trị là 634.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 10.140.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

#### ***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

... ”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Mai Gia N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, họ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-089.41 do bị cáo trộm cắp của anh Trần Văn C. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh C, anh C có đơn xin nhận lại tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe cho anh C là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Espero BKS 35AK-038.55. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Trần Thị D1 (mẹ đẻ anh D), chị D1 cho anh Vũ Văn D mượn nhưng không biết D dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe cho chị D1 là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 350.000 đồng mà bị cáo N và anh D bán bia, nước ngọt do trộm cắp có được, bị cáo N và anh D đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa bị cáo xin được nộp toàn bộ số tiền nói trên, không yêu cầu anh D phải trả lại cho bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 350.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thay cho bị cáo, theo biên lai thu tiền số 0002357 ngày 10/4/2022 và biên lai thu tiền số 0002376 ngày 18/5/2022.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Phạm Thành H là người đã cho bị cáo N gửi lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35K1-089.41 tại nhà mình và cho N vay 1.000.000 đồng. Ngày 20/11/2021, ông Phạm Thanh H đã chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình nên không xem xét đến trách nhiệm của ông H1.

Đối với Vũ Văn D là người đã cùng bị cáo Nam có hành vi trộm cắp tài sản là bia, nước tăng lực tại xóm 9, xã Q và trộm cắp bia tại xóm B, xã V vào ngày 04/3/2021, nhưng giá trị tài sản đều dưới 2.000.000 đồng. Do D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên không đồng phạm với bị cáo Nam về tội “Trộm cắp tài sản”, Công an xã V và Công an xã Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là đúng quy định của pháp luật. Còn hành vi D giúp bị cáo N trong việc tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có là chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 35K1-089.41 ngày 04/3/2021, sau khi phạm tội D đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến D để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo **Mai Gia N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Mai Gia N 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08/01/2022.

**2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** tịch thu bị cáo Nam số tiền 350.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 350.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thay cho bị cáo, theo biên lai thu tiền số 0002357 ngày 10/4/2022 và biên lai thu tiền số 0002376 ngày 18/5/2022.

**3. Về án phí:** buộc bị cáo Mai Gia N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Hưng**